

Số: 3239 /TB-SCT

Long An, ngày 18 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc chấp nhận đăng ký lại hợp đồng theo mẫu

Căn cứ quy định tại Điều 14 Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Sau khi xem xét hồ sơ mã số 000.04.19.H39-111021-5050/TNHS tiếp nhận ngày 11 tháng 10 năm 2021, Sở Công Thương Long An thông báo chấp nhận đăng ký lại hợp đồng theo mẫu lĩnh vực cung cấp nước sinh hoạt của Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức.

Sở Công Thương Long An thông báo để Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức;
- Cục QLTT;
- Phòng KTHT huyện Bến Lức;
- Lưu: VT, QLTM.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Số:/HDDVCN



- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

- Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

- Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng BXD hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Căn cứ Giấy đề nghị cung cấp nước của khách hàng và khả năng cung cấp nước sạch của Công ty cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức,

Hôm nay, ngày tháng năm 20..... tại văn phòng Công ty cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức, chúng tôi gồm:

❖ **BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ:** (gọi tắt là **Bên A**)

Tên đơn vị cấp nước: Công ty cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức

Đại diện là Ông (Bà): Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 155 Nguyễn Hữu Thọ, KP3, TT.Bến Lức, H.Bến Lức, T.Long An.

Tài khoản số : 111000082732 tại Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Bến Lức

Số Điện thoại:

+ Văn phòng Công ty : 02723 891110 . Fax: 0272 3871300

+ Trạm Cấp nước khu vực Bến Lức: 0272 3639300.

+ Trạm cấp nước khu vực Gò Đen: 0272 3870975.

Mã số thuế: 1 1 0 0 4 5 7 0 7 0 .

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp 1100457070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 01/01/2010.

❖ **KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG NƯỚC:** (gọi tắt là **Bên B**)

Tên cơ quan, tổ chức /Chủ hộ:.....

Người đại diện:.....Chức vụ:

Số CMND (hoặc giấy ủy quyền số)cấp ngày

Tại:.....

Địa chỉ thường trú hoặc trụ sở cơ quan:

Địa chỉ cấp nước:

Số điện thoại:Mã số thuế:.....

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết các điều khoản sau:

Điều 1: Đối tượng của hợp đồng.



1. Bên A đồng ý cung cấp nước sạch cho bên B phù hợp với khả năng cung cấp nước của bên A (Kích cỡ đồng hồ theo bản thiết kế cụ thể). Đồng hồ đo nước lắp đặt cho bên B phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam và đã được đo lường kiểm định, niêm phong.

Lắp đặt tại:

2. Bên B chấp nhận mua nước sạch do bên A cung cấp thông qua hệ thống ống nhánh và đồng hồ nước của bên A, bên B sử dụng nước sạch theo mục đích:

Sinh hoạt.

☐

Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

☐

Điều 2: Tiêu chuẩn và chất lượng dịch vụ.

1. Bên A đảm bảo cung cấp nước sạch cho bên B đạt chất lượng theo quy chuẩn do Bộ Y tế ban hành tại đồng hồ đo lưu lượng.

2. Bên A đảm bảo cung cấp nước sạch cho bên B liên tục tại điểm đầu nối của bên B ngoại trừ một số trường hợp như cúp điện, sửa chữa nhà máy, đường ống cấp nước.

Điều 3: Giá nước, phương thức và thời hạn thanh toán:

1. Giá nước:

Giá nước được thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh Long An tại từng thời điểm. Trường hợp giá nước có thay đổi, bên A sẽ thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng biểu giá mới và thời gian bắt đầu áp dụng biểu giá mới.

2. Phương thức thanh toán:

a. Hàng tháng bên A sẽ cử nhân viên đến địa chỉ của bên B, ghi chỉ số đồng hồ đo nước và in phiếu báo tiền nước gửi cho bên B.

b. Bên B có trách nhiệm thanh toán tiền trên phiếu báo tiền nước qua các hình thức sau:

- + Nhờ thu qua Ngân hàng Agribank, vietcombank, viettinbank
- + Trích tự động qua tài khoản ATM
- + Qua các ứng dụng: Bankplus, VNPT Pay, Viettel Pay, PAYOO, internet/mobile banking...
- + Nộp tiền mặt tại các điểm thu: Bách hóa xanh, thẻ giới di động, Ngân hàng, văn phòng Công ty....

- Tiền thanh toán: Bằng tiền đồng Việt Nam.

3. Thời hạn thanh toán:

a. Sau khi nhận phiếu báo tiền nước, bên B có trách nhiệm thanh toán tiền nước cho bên A. Sau 07 ngày kể từ ngày nhận phiếu báo, nếu bên B không thanh toán tiền nước, bên A sẽ gửi thông báo và thực hiện ngừng cung cấp nước theo quy định.

b. Nếu bên B chậm thanh toán quá một tháng so với thời hạn thanh toán, sẽ phải trả tiền lãi của khoản tiền trả chậm cho bên A theo lãi suất quá hạn của ngân hàng bên A – Ngân hàng Vietinbank.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Bên A có các quyền sau:

- a. Quyết định vị trí lắp đặt, kích cỡ và chủng loại thiết bị cung cấp nước khi lắp đặt cho bên B.
- b. Quản lý và khai thác hệ thống cấp nước cho bên B từ đồng hồ nước trở ra.
- c. Được phép vào khu vực quản lý của bên B để ghi chỉ số đồng hồ nước, để thao tác bảo dưỡng, kiểm tra và sửa chữa, thay mới trang thiết bị cấp nước, đường ống, đồng hồ đo nước.
- d. Ngừng thực hiện dịch vụ cấp nước trong các trường hợp sau:
 - Theo yêu cầu bằng văn bản của bên B.
 - Bên B sử dụng nước bất hợp pháp tại khoản 1 điều 6.
 - Bên B không sử dụng nước quá 03 tháng mà không thông báo trước cho bên A

- Việc cung cấp nước qua hệ thống ống nhánh cho bên B, hoặc thiết bị sử dụng sau đồng hồ nước của bên B có thể gây thiệt hại đáng kể đối với việc kinh doanh của bên A

- Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bên A có các nghĩa vụ sau:

a. Tuân thủ các quy trình, quy phạm vận hành hệ thống cấp nước.

b. Đảm bảo cung cấp dịch vụ cấp nước cho bên B đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ theo quy định.

c. Xử lý sự cố, sửa chữa kịp thời ống nhánh trước đồng hồ bị bể, khôi phục việc cấp nước và sửa chữa đồng hồ bị hư hỏng cho bên B.

d. Tiếp nhận và giải đáp thắc mắc, khiếu nại của bên B về các vấn đề có liên quan đến việc cung cấp và sử dụng nước.

e. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của bên B

1. Bên B có các quyền sau:

a. Yêu cầu bên A kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của đồng hồ đo nước, số tiền nước phải thanh toán.

b. Yêu cầu bên A kịp thời khôi phục việc cấp nước sau khi có sự cố.

c. Yêu cầu bên A giải đáp những thắc mắc, khiếu nại của bên B liên quan đến việc cung cấp nước

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bên B có các nghĩa vụ sau:

a. Sử dụng nước đúng mục đích tại khoản 2 điều 1. Nếu có thay đổi mục đích sử dụng phải thông báo cho bên A trước 15 ngày.

b. Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng dịch vụ cấp nước.

c. Thanh toán chi phí cắt, mở nước do vi phạm những cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng hoặc theo yêu cầu.

d. Thanh toán chi phí khi bên B có yêu cầu di dời đồng hồ, nâng đồng hồ hay ống nhánh để phục vụ cho nhu cầu phát sinh trong quá trình sử dụng.

e. Bảo quản, giữ gìn hệ thống ống nhánh và đồng hồ nước, bao gồm : không tác động đến bên trong, bên ngoài gây hư hỏng đồng hồ; không làm thay đổi chỉ số đồng hồ nước; bảo quản các chỉ niêm phong của đồng hồ nước; không sử dụng máy bơm hút trực tiếp từ đường ống nước; không đấu chung hệ thống cấp nước của bên A với hệ thống cấp nước khác; không được phép câu chuyện cho các hộ khác sử dụng trừ trường hợp khách hàng (bên B) là hộ tập thể sử dụng nước qua đồng hồ tổng (như nhà trọ).

f. Thông báo kịp thời cho bên A biết khi phát hiện hệ thống cấp nước bị mất, bị bể hoặc thấy các hiện tượng bất thường có thể gây thất thoát nước, ảnh hưởng đến chất lượng nước.

g. Tạo điều kiện để bên A kiểm tra hệ thống cấp nước, ghi chỉ số của đồng hồ đo nước.

h. Đảm bảo các vật tư, thiết bị sử dụng nước sau đồng hồ phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp với đặc tính kỹ thuật của thiết bị bên A.

i. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Sử dụng nước bất hợp pháp.

1. Bên B bị xem như dùng nước bất hợp pháp nếu vi phạm một trong các trường hợp sau:

a. Dùng nước lấy thẳng từ hệ thống cấp nước không qua đồng hồ đo nước do bên A lắp đặt.

1570

NG T

CẤP

VU Đ

N LƯ

A.H.C.A

SỞ
G THƯ

LONG

- b. Làm sai lệch kết quả đo đếm của đồng hồ đo nước; phá hỏng chỉ niêm của đồng hồ đo nước...
- c. Tự ý sửa chữa, làm thay đổi hiện trạng hệ thống cấp nước từ đồng hồ đo nước trở ra đường ống phân phối (trước đồng hồ)
- d. Những trường hợp khác nhằm mục đích sử dụng nước không trả tiền hoặc trả ít hơn số tiền phải trả.

2. Khi bên B vi phạm khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng này bên A lập tức ngừng cung cấp nước, tiến hành truy thu khối lượng mét khối (m^3) nước mà bên B đã sử dụng bất hợp pháp trên cơ sở truy thu ít nhất 12 tháng theo hóa đơn cao nhất trong năm.

Ngoài ra, bên B còn phải bồi thường cho bên A những thiệt hại về tài sản, bao gồm: chi phí sửa chữa, thay thế phục hồi lại hiện trạng ban đầu trên cơ sở quy định của bên A.

Điều 7: Kiểm tra, kiểm định đồng hồ đo nước

1. Đề nghị kiểm tra, kiểm định đồng hồ đo nước

- Khi có nghi ngờ đồng hồ nước hoạt động không chính xác, bên B có quyền yêu cầu bên A kiểm tra đồng hồ nước.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của bên B, bên A phải tiến hành kiểm tra và hoàn thành việc sửa chữa đồng hồ nước.

- Đồng hồ nước được xem là chạy đúng khi có sai số $\pm 5\%$

- Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, bên B có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có chức năng kiểm định tại địa phương tổ chức kiểm định độc lập.

2. Chi phí cho việc kiểm định độc lập đồng hồ đo nước

- Nếu tổ chức kiểm định độc lập xác định kết quả kiểm tra đồng hồ nước hoạt động đúng tiêu chuẩn Việt Nam thì bên B phải trả chi phí.

- Nếu tổ chức kiểm định độc lập xác định kết quả kiểm tra đồng hồ nước hoạt động không đúng tiêu chuẩn Việt Nam thì bên A phải trả chi phí.

- Nếu kết quả kiểm tra đồng hồ nước có sai số vượt quá $\pm 5\%$ thì bên A sẽ sửa chữa đồng hồ nước cho bên B.

Điều 8: Sửa đổi hợp đồng.

1. Trường hợp bên B có các thay đổi về mục đích sử dụng nước, người đứng tên hợp đồng, mã số thuế, ngân hàng thanh toán hoặc hình thức thanh toán,... cần thông báo cho bên A biết trước 15 ngày để cùng điều chỉnh hoặc ký lại hợp đồng.

2. Trường hợp bên B chuyển giao bất động sản tại địa điểm cấp nước thì phải chuyển giao quyền sử dụng đồng hồ nước. Khách hàng sử dụng nước tiếp theo phải đăng ký sử dụng nước và ký lại hợp đồng dịch vụ cấp nước với bên A.

Điều 9: Điều kiện chấm dứt hợp đồng.

1. Bên A có thể chấm dứt hợp đồng với bên B theo các quy định tại mục d khoản 1 Điều 4 của hợp đồng này.

- Bên A chấm dứt hợp đồng khi Bất động sản có đồng hồ nước bị giải tỏa, di dời hoặc trường hợp khác theo quyết định của cơ quan chức năng.

2. Hợp đồng dịch vụ cấp nước được khôi phục hoặc ký lại sau khi các vướng mắc giữa hai bên đã được giải quyết.

Điều 10: Giải quyết tranh chấp và các thỏa thuận khác .

1. Trường hợp có nhầm lẫn trên hóa đơn tiền nước, ghi sai chỉ số đồng hồ hoặc kết quả kiểm tra đồng hồ chạy sai, nhưng bên A đã phát hành hóa đơn, số sai lệch sẽ được điều chỉnh vào kỳ sau, bên B không được trì hoãn việc thanh toán tiền nước của kỳ đó.

2. Trường hợp đến kỳ ghi chỉ số phát hiện đồng hồ đo nước bị hư hỏng hoặc bị mất, không xác định được lượng nước tiêu thụ trong tháng thì lượng nước tiêu thụ của kỳ đó được tính bằng bình quân của số m³ nước tiêu thụ 03 kỳ liền trước.

3. Các vấn đề phát sinh ngoài hợp đồng sẽ được hai bên thỏa thuận thông qua phụ lục hợp đồng (nếu có).

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, nếu có phát sinh tranh chấp, hai bên cùng nhau thương lượng trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11: Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng, nếu bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hợp đồng này thay thế cho hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký (nếu có) giữa hai bên và có hiệu lực từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A





Long An, ngày 28 tháng 7 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức

Thực hiện Quyết định số 35/QĐ-SCT ngày 21/4/2023 của Giám đốc Sở Công Thương Long An về việc thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Ngày 11/5/2023, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 35/QĐ-SCT đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-ĐTT35 ngày 25/7/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Công Thương kết luận như sau:

I. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, Mã số doanh nghiệp: 1100457070; Ngày cấp: đăng ký lần đầu ngày 01/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 09/6/2020; Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An.

Địa chỉ: Số 155, Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Mã số doanh nghiệp: 1100457070.

Ngành nghề: Cung cấp dịch vụ nước sinh hoạt, ...

Người đại diện pháp luật của Công ty: Huỳnh Phúc Oanh, Giới tính: Nam, Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Trách nhiệm đăng ký hợp đồng theo mẫu

Đã đăng ký và được Sở Công Thương tỉnh Long An chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu tại Thông báo số 1121/TB-SCT ngày 23/7/2012, Thông báo số 2077/TB-SCT ngày 21/8/2018 và Thông báo số 3239/TB-SCT ngày 18/10/2021.

Có công bố công khai hợp đồng cấp nước theo mẫu đã được Sở Công Thương tỉnh Long An chấp nhận đăng ký tại các địa điểm giao dịch, bảng thông tin nội bộ của Công ty và đăng trên Trang thông tin điện tử và có thông báo cho từng khách hàng và lưu giữ hợp đồng mẫu.

Hợp đồng theo mẫu đã được công bố công khai và lưu trữ trên Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương. Tuy nhiên, sau nhiều lần bảo trì, nâng cấp Trang

thông tin điện tử của Sở, mục Hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung không còn thể hiện. Hiện tại, Phòng Quản lý thương mại đã phối hợp với Công chức phụ trách Công nghệ thông tin Sở đã tạo lại mục Hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung và thực hiện công bố công khai và lưu trữ thông tin Hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung trên Trang thông tin điện tử của Sở theo quy định khoản 2 Điều 14 Nghị định số 99/2011/NĐ-CP.

2. Thực hiện hợp đồng theo mẫu

Đoàn thanh tra đã kiểm tra ngẫu nhiên 09 hợp đồng cấp nước theo mẫu Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức đã ký với khách hàng. Kết quả kiểm tra: Có áp dụng đúng hợp đồng theo mẫu đã được Sở Công Thương tỉnh Long An chấp nhận đăng ký tại Thông báo số 3239/TB-SCT ngày 18/10/2021:

- Ngôn ngữ dụng bằng tiếng Việt, nội dung rõ ràng, dễ hiểu; cỡ chữ đảm bảo là 12.

- Nền giấy và màu mực thể hiện nội dung hợp đồng tương phản nhau.

- Có giao cho người tiêu dùng một (01) bản hợp đồng.

- Có lưu giữ hợp đồng đã giao kết cho đến khi hợp đồng hết hiệu lực.

- Không đơn phương chấm dứt hợp đồng.

- Có Thông báo trước cho người tiêu dùng chậm nhất là ba (03) ngày trước ngày dùng cung cấp dịch vụ trong trường hợp cần sửa chữa, bảo trì hoặc lý do bất buộc phải ngừng cung cấp dịch vụ.

- Có kiểm nghiệm nguồn nước định kỳ đảm bảo chất lượng như đã cam kết trong hợp đồng (*kết quả kiểm nghiệm nước số 379/KQKN-2023 ngày 07/4/2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An; kết quả: đạt chất lượng*).

3. Đăng ký lại hợp đồng theo mẫu

Có thực hiện đăng ký lại và được Sở Công Thương tỉnh Long An chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu tại Thông báo số 2077/TB-SCT ngày 21/8/2018 và Thông báo số 3239/TB-SCT ngày 18/10/2021.

Có thông báo cho người tiêu dùng về việc thay đổi đồng theo mẫu (*Thông báo số 190B/TB-ĐTBL ngày 20/10/2021 về việc thay đổi hợp đồng dịch vụ cung cấp nước theo mẫu*).

Có công bố công khai và lưu trữ trên Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương.

III. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra

1. Về ưu điểm

Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức thực hiện báo cáo đầy đủ nội dung và đúng thời gian theo yêu cầu của Đoàn thanh tra.

Qua kiểm tra, xác minh tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị

Bến Lức, Đoàn thanh tra nhận thấy Công ty đã chủ động nghiên cứu, thực hiện các quy định về đăng ký, thực hiện và đăng ký lại hợp đồng mẫu đảm bảo các điều kiện về hồ sơ liên quan theo quy định Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành.

2. Về hạn chế, thiếu sót

Không.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (nếu có)

Không.

V. Kiến nghị biện pháp xử lý

Qua kết quả thanh tra, Đoàn thanh tra kiến nghị Giám đốc Sở ban hành kết luận thanh tra với các nội dung như sau:

1. Đối với Thanh tra Sở Công Thương

Giao cho Chánh thanh tra Sở Công Thương tổ chức thực hiện việc công khai kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về hoạt động thanh tra chuyên ngành. Việc công khai kết luận thanh tra thực hiện bằng hình thức công bố tại cuộc họp với thành phần: đại diện Thanh tra Sở Công Thương, Đoàn thanh tra và người địa diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức.

2. Đối với Phòng Quản lý thương mại

Các trường hợp đã chấp nhận đăng ký và đăng ký lại hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung phải thực hiện:

- Công bố công khai và lưu trữ trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 99/2011/NĐ-CP.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc lưu hành các hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung đã đăng ký theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 99/2011/NĐ-CP.

3. Đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức

3.1. Về công khai kết luận thanh tra:

Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức có nghĩa vụ thực hiện công khai kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP. Việc công khai kết luận thanh tra được thực hiện bằng hình thức:

- Tự niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của mình.
- Thời gian niêm yết ít nhất là 15 ngày liên tục kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra.

Kịp thời thực hiện đăng ký lại hợp đồng theo mẫu với Sở Công Thương khi: Pháp luật thay đổi làm thay đổi nội dung của hợp đồng theo mẫu; Công ty

thay đổi nội dung hợp đồng theo mẫu.

3.2. Về báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra:

Sau khi đã hoàn thành công khai kết luận thanh tra, thực hiện kết luận thanh tra nêu trên, Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức có nghĩa vụ ***“Báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra”*** bằng văn bản với Sở Công Thương (qua Thanh tra Sở Công Thương). Nội dung báo cáo: Việc tự niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của mình trong thời gian ít nhất là 15 ngày liên tục.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức. Khi nhận được kết luận này, Đoàn thanh tra, Thanh tra Sở và Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chánh Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức (thực hiện);
- Phòng Quản lý thương mại (để biết);
- Lưu: VT, VP, hồ sơ, 04, Trong.
(được phép sao chụp)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn Thanh